

Số: 985 /TCT-CS  
V/v hóa đơn

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2025.

Kính gửi: Cục Thuế thành phố Đà Nẵng.

Trả lời công văn số 1469/CTLAN-TTKT2 ngày 25/02/2025 của Cục Thuế thành phố Đà Nẵng về hóa đơn, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ quy định khoản 3 Điều 13, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hoá đơn, chứng từ về áp dụng hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ;

Căn cứ Điều 59, Điều 60 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hoá đơn, chứng từ về hiệu lực thi hành và xử lý chuyển tiếp;

Ngày 19/9/2022, Bộ Tài chính đã có công văn số 9517/BTC-TCT trả lời Công ty Honda Việt Nam, Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam và Công ty TNHH Canon Việt Nam (bản photocopy kèm theo).

Đề nghị Cục Thuế thành phố Đà Nẵng căn cứ quy định pháp luật, tham khảo công văn số 9517/BTC-TCT nêu trên và trên cơ sở hồ sơ thực tế đề hướng dẫn thực hiện theo quy định.

Tổng cục Thuế có ý kiến để Cục Thuế thành phố Đà Nẵng được biết./.

Nơi nhận: *μ*

- Như trên;
- Phó TCT Đặng Ngọc Minh (để báo cáo);
- Vụ PC, Vụ KK (TCT);
- Website TCT;
- Lưu: VT, CS(4b).

( 4 ; 3 )

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH  
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Phạm Thị Minh Hiền



**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *9577*/BTC-TCT  
V/v sử dụng hóa đơn điện tử

Hà Nội, ngày *19* tháng *9* năm 2022

Kính gửi:

- Công ty Honda Việt Nam;  
(Địa chỉ: Phường Phúc Thắng, TP. Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc)
- Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam;  
(Địa chỉ: Tầng 10 Tòa nhà Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội)
- Công ty TNHH Canon Việt Nam.  
(Địa chỉ: Lô A1, KCN Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, Hà Nội)

Bộ Tài chính nhận được văn bản số 1556/2021/HVN/D ngày 26/10/2021 của Công ty Honda Việt Nam, văn bản số 120601/2021/VAMA ngày 6/12/2021 của Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam và văn bản số CVN-05012022 ngày 5/1/2022 của Công ty TNHH Canon Việt Nam về sử dụng hóa đơn điện tử. Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về việc lập hóa đơn GTGT điện tử cho hàng xuất khẩu

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 4, khoản 3 Điều 13, Điều 59, Điều 60 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hoá đơn, chứng từ;

Căn cứ hướng dẫn tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày của Bộ Tài chính về xử lý chuyển tiếp.

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp cơ sở kinh doanh chuyển đổi áp dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính thì cơ sở kinh doanh kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (kể cả cơ sở gia công hàng hóa xuất khẩu) khi xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng điện tử.

2. Về việc sử dụng bảng kê kèm theo hóa đơn

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 6, Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ về nội dung hóa đơn.

Căn cứ quy định trên, các loại hàng hóa, dịch vụ đặc thù như điện, nước, dịch vụ viễn thông, dịch vụ công nghệ thông tin, dịch vụ truyền hình, dịch vụ bưu chính chuyển phát, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm được bán theo kỳ nhất định thì trên hóa đơn phải ghi cụ thể kỳ cung cấp hàng hóa, dịch vụ. Đối với các dịch vụ xuất theo kỳ phát sinh, được sử dụng bảng kê để liệt kê các loại hàng hóa, dịch vụ đã bán kèm theo hóa đơn; bảng kê được lưu giữ cùng hóa đơn để phục vụ việc kiểm tra, đối chiếu của các cơ quan có thẩm quyền.

Hóa đơn phải ghi rõ “kèm theo bảng kê số..., ngày... tháng... năm”. Bảng kê phải có tên, mã số thuế và địa chỉ của người bán, tên hàng hóa, dịch vụ, số lượng, đơn giá, thành tiền hàng hóa, dịch vụ bán ra, ngày lập, tên và chữ ký người lập Bảng kê. Trường hợp người bán nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thì Bảng kê phải có tiêu thức “thuế suất giá trị gia tăng” và “tiền thuế giá trị gia tăng”. Tổng cộng tiền thanh toán đúng với số tiền ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng. Hàng hóa, dịch vụ bán ra ghi trên Bảng kê theo thứ tự bán hàng trong ngày. Bảng kê phải ghi rõ “kèm theo hóa đơn số ngày... tháng... năm”.

### 3. Về thời hạn áp dụng hóa đơn điện tử:

Căn cứ quy định tại Điều 59, Điều 60 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hoá đơn, chứng từ;

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 11, Điều 12 Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ;

Căn cứ quy định nêu trên, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 và Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 ngày 20/9/2021 có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2022, khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân đáp ứng điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin áp dụng quy định về hóa đơn, chứng từ điện tử theo hướng dẫn tại Thông tư số 78/2021/TT-BTC và Nghị định số 123/2020/NĐ-CP trước ngày 01/7/2022.

Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định về triển khai áp dụng hoá đơn điện tử tại 06 tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Bình Định, Phú Thọ, Hải Phòng. (Quyết định số 1830/QĐ-BTC, Quyết định số 1832/QĐ-BTC, Quyết định số 1831/QĐ-BTC, Quyết định số 1833/QĐ-BTC, Quyết định số 1838/QĐ-BTC, Quyết định số 1839/QĐ-BTC) và Quyết định số

206/QĐ-BTC ngày 24/2/2022 về việc triển khai áp dụng hóa đơn điện tử tại 57 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thời gian thực hiện từ tháng 04/2022.

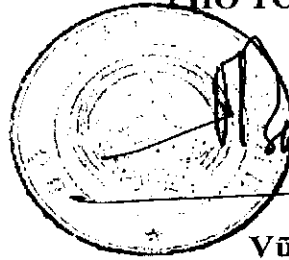
4. Về kiến nghị của Công ty Honda Việt Nam, Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam và Công ty TNHH Canon Việt Nam, Bộ Tài chính ghi nhận đề nghiên cứu khi rà soát, đánh giá việc thực hiện Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

Bộ Tài chính có ý kiến đề Công ty Honda Việt Nam, Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam và Công ty TNHH Canon Việt Nam được biết. /s/

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Vụ PC, CST, TCHQ (BTC);
- Lưu: VT, TCT(VT, CS(6)).

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ**  
**PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Vũ Xuân Bách**